

Bản án số: 108/2019/HS-ST

Ngày: 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hùng - Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1998; Nơi ở hiện nay: thôn S, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: thôn S, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T - sinh năm 1962 và con bà: Lê Thị T - sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án số 73/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Nguyễn Văn H 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày 15/3/2017, được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 1 lần = 3 tháng. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 15/6/2019. Nhưng đến nay chưa thực hiện trách nhiệm dân sự trong bản án số tiền là 12.000.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Lê Thị M – Sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*** Người có quyền lợi liên quan:** Anh Bùi Sỹ C – Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 17/8/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 36B6-253.73 loại xe Honda Future màu xám thuộc sở hữu của anh Bùi Sỹ C đi với mục đích tìm tài sản để trộm cắp.

Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã H, huyện T, Hùng quan sát và phát hiện thấy gia đình chị Lê Thị M cửa cổng vào nhà không khóa nên H để xe bên ngoài đi bộ vào trong, thấy có một chiếc xe mô tô BKS 36C1-292.27 xe Airblade màu đỏ đen bạc đang dựng trước sân nhà chị M. H tiến lại gần chiếc xe, dùng tay trái nhắc yên xe lên, tay phải luồn vào bên trong cốp xe kéo ra một chiếc ví màu đen, loại ví cầm tay có dây xách, mở ví ra bên trong có các tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 200.000đ, H lấy toàn bộ số tiền cho vào người để chiếc ví lại rồi nhanh chóng ra xe rời khỏi hiện trường. Toàn bộ số tiền trộm cắp được là 16.000.000đ, H đã dùng để tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/8/2019 Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng và dân sự của vụ án:

- Đối với anh Bùi Sỹ C đã cho H mượn chiếc xe. Quá trình điều tra xác định anh Công không biết H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của Công không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại chiếc xe cho anh Bùi Sỹ C.

- Số tiền 16.000.000đ H trộm cắp của chị M hiện tại H đã tiêu xài cá nhân hết, nay chị M yêu cầu H trả lại số tiền nói trên. Ngoài ra chị M không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 121/CTr-VKS-HS ngày 14/10/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H là từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/8/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại chiếc xe cho anh Bùi Sỹ C nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị HĐXX buộc bị cáo H phải trả cho chị M số tiền 16.000.000đ đã trộm cắp của chị M.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 15/6/2017 bị cáo bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xét xử 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 15/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương thì đến ngày 17/8/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của chị M. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm

h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa để trở thành con người tốt. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không thể che giấu được nên đến ngày 21/8/2019, bị cáo đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia để khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại chiếc xe cho anh Bùi Sỹ C nên HĐXX không xem xét;

+ Buộc bị cáo H phải trả cho chị M số tiền 16.000.000đ là tiền bị cáo đã trộm cắp của chị M.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (21/8/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo H phải trả cho chị M số tiền 16.000.000đ là tiền bị cáo đã trộm cắp của chị M.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại, vắng mặt người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tòng

Mai Đức Danh

Lê Thị Hạnh